

Số: /KH-BCĐ

Phạm Sự Mạnh, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH **Kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2026**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010.

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của UBND phường Phạm Sự Mạnh về việc kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành An toàn thực phẩm phường Phạm Sự Mạnh.

Ban chỉ đạo an toàn thực phẩm phường Phạm Sự Mạnh xây dựng kế hoạch kiểm tra ATTP năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn phường theo Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP).

- Kiểm tra và đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát, xử lý việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chân chính hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông qua việc kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm; hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; chỉ ra được các tồn tại, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về ATTP từ đó đề xuất các biện pháp khắc phục, giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng dược sử dụng nhiều trong năm và dịp tết nguyên đán, tết trung thu và trong các lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, còn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai kiểm tra trước, trong, sau tết và mùa Lễ hội xuân 2026, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo an toàn thực phẩm tỉnh. Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm phối hợp tuyên truyền chính sách, pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018...

- Quá trình kiểm tra đảm bảo đúng quy trình, quy định pháp luật, không gây cản trở đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được kiểm tra. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng hoạt động kiểm tra để trục lợi cá nhân, mọi hành vi vi phạm trong hoạt động kiểm tra phải được ngăn chặn, kịp thời, xử lý theo đúng quy định pháp luật.

II. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Phạm vi, đối tượng kiểm tra

Hoạt động kiểm tra được thực hiện trong phạm vi địa bàn phường Phạm Sư Mạnh, thành phố Hải Phòng đối với các cơ sở: sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể trường học, cơ quan, doanh nghiệp... Trong đó cần tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm...

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Tiến hành kiểm tra các nội dung gồm:

- Hồ sơ hành chính, pháp lý của cơ sở: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, (đối với cơ sở thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP); Hợp đồng lao động, Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Nguồn gốc hàng hóa là nguyên liệu thực phẩm: hợp đồng mua bán, hóa đơn chứng từ, giấy kiểm dịch, kiểm tra chất lượng sản phẩm...

- Các hợp đồng về dịch vụ hàng hóa, thực phẩm đối với khách hàng do cơ sở cung cấp bao gồm số lượng, chủng loại...

- Điều kiện bảo đảm về môi trường và ATTP đối với cơ sở, thiết bị, dụng cụ, con người; quy trình sản xuất, chế biến và bảo quản thực phẩm; các quy định khác có liên quan đến cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và sản phẩm thực phẩm.

- Nội dung ghi nhãn thực phẩm.

- Việc kiểm định sản phẩm định kỳ (nếu có).

- Việc thực hiện các quy định về quảng cáo thực phẩm (đối với cơ sở có quảng cáo thực phẩm).

- Các giấy tờ liên quan đến việc kiểm tra nhà nước về ATTP đối với thực phẩm nhập khẩu (đối với cơ sở nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm nhập khẩu).

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

2.2. Đối với cơ sở dịch vụ ăn uống và bếp ăn tập thể

Tiến hành kiểm các nội dung gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận sơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).
- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- Điều kiện bảo đảm ATTP bao gồm điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, con người.
- Hồ sơ nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;
- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm; nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.
- Sổ kiểm thực ba bước (đối với bếp ăn tập thể).
- Việc lưu mẫu thức ăn, bảo đảm nước sạch dùng cho chế biến thực phẩm.
- Các quy định khác có liên quan, lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

2.3. Đối với cơ sở thức ăn đường phố

Tiến hành kiểm các nội dung gồm:

- Việc bảo đảm cách biệt nguồn độc hại, nguồn gây ô nhiễm; Thực hiện việc bày bán thức ăn đảm bảo ATTP.
- Kiểm tra nguyên liệu, kiểm tra dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm.
- Kiểm tra bao gói và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
- Kiểm tra dụng cụ che nắng, mưa, bụi bẩn, côn trùng và động vật.
- Kiểm tra nguồn nước phục vụ việc chế biến, kinh doanh.
- Kiểm tra điều kiện về sức khỏe, kiến thức và thực hành của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

3. Biện pháp thực hiện

3.1. Chuẩn bị tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra

Các tài liệu là căn cứ pháp lý phục vụ cho hoạt động kiểm tra gồm:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động KH & CN, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;
- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;
- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo;
- Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;
- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;
- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật;
- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;
- Nghị định số 04/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;
- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương hợp nhất Nghị định sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Căn văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3.2. Tiến hành rà soát, lập danh sách, thành lập đoàn, lên lịch kiểm tra

Căn cứ mục đích, yêu cầu, phạm vi, đối tượng kiểm tra, Phòng Văn Hóa - Xã Hội phường Phạm Sư Mạnh thực hiện rà soát, lập danh sách, tham mưu Chủ tịch UBND phường ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP để thực hiện hoạt động kiểm tra. Sắp xếp lịch kiểm tra phù hợp, đảm bảo tính khoa học, đúng quy định, thuận tiện cho các thành viên cũng như đối tượng được kiểm tra.

3.3. Tiến hành hoạt động kiểm tra, thực hiện xử lý vi phạm

- Căn cứ nội dung kế hoạch, quyết định thành lập đoàn kiểm tra và lịch kiểm tra, Đoàn kiểm tra gửi thông báo bằng văn bản cho đối tượng được kiểm tra (đối với các đối tượng cần phải thông báo trước) hoặc tiến hành hoạt động kiểm tra đột xuất trực tiếp tại nơi cơ sở hoạt động (không thông báo trước). Quá trình kiểm tra được thực hiện theo đúng nội dung, trình tự quy định pháp luật, chụp ảnh, ghi hình phục vụ công tác tuyên truyền, tiến hành lập biên bản để ghi nhận nội dung buổi kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, hàng giả, không rõ nguồn gốc, vi phạm về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác về an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường; ngăn chặn hành vi quảng cáo thực phẩm vi phạm; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả.

- Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm các đoàn kiểm tra căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan chức năng để xử lý theo quy định.

4. Kinh phí hoạt động

Kinh phí thực hiện từ nguồn chi thường xuyên, nguồn kinh phí được trích một phần xử phạt vi phạm VSATTP và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

Căn cứ kế hoạch này các thành viên ban chỉ đạo, bộ phận chuyên môn theo lĩnh vực, nhiệm vụ được giao, tham mưu giúp Chủ tịch UBND phường thực hiện:

- Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành của phường.

- Thiết lập nội dung, quy chế làm việc của Đoàn kiểm tra, các biểu mẫu văn bản trong quá trình kiểm tra theo quy định.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, lập hồ sơ, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo pháp luật nếu có.

2. Thời gian kiểm tra

- Đợt 1 trong tháng hành động vì chất lượng VSATTP (Quý II/2026)

- Đợt 2. trong dịp Tết Trung thu.

- Đợt 3 trước và trong dịp Tết Nguyên đán năm 2027

- Kiểm tra theo kế hoạch, các đợt kiểm tra đột xuất không báo trước.

3. Tổng kết, báo cáo

Kết thúc đợt kiểm tra, đoàn kiểm tra tổng hợp báo cáo về Ban chỉ đạo ATTP phường để tổng hợp báo cáo cấp trên./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND;]
- BCD phường;] (*để p/h chỉ đạo*)
- Thành viên đoàn kiểm tra; (*để t/h*)
- Lưu VT; BCD.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Lại Văn Lương**

